

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hội Trường Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975. Thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

B theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo Đốt Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo Đốt của anh tăng phái cho Chiến Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp phái đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trao đổi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được trao trả về và ở lại trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn lên trường hợp tên ngổ hầu mong quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan để cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chúng tôi sau này khi đến hết được phóng vấn.

Kính chào toàn kết.

Một nhóm tù binh

Hoàng

Ann

Chen

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chiến úy Lê Văn Bài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trương Công Chính
Số quân 64A/142.554

Chen

Tru

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

*Địa chỉ liên lạc.

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỐNG QUỲNH.

QUẬN I. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỲNH
QUẬN I . T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trưởng Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ:

Bởi đứng tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo cáo quý Hội như sau để nhờ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bởi gia nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/160.986 - được thăng cấp tử Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng pháo cho Chiến - Đoàn 8, Sư - Đoàn 5 Bộ Binh, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường máu rút lui. Lấn hết từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại 15' 25/15 Đường Cộng Quỳnh Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hàm Kiệm nay gọi là xã Hàm Cường Hàm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Chico bị thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo hơn 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà nước XHCN VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tên danh sách chuyển Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng văn Hoa Kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

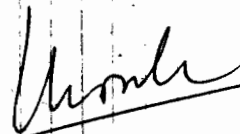
Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm 9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị gián đoạn và bị quân chủ thêm 6 tháng. Theo Hiệp Định Paris năm 1973, thành phần như tôi phải được trao đổi tù binh - nếu như được thả về với quân đội VNCH thì sau 1975 tôi lại phải bị học tập cải tạo tiếp nếu còn ở trong quân ngũ. Ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dành dụm được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan cứu xét lại trường hợp của tôi cũng như những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể



Nguyễn Văn Thành
25/15 Công Quỳnh
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam.

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

[✓] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

[/] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

H09-599

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

[X] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

[✓] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Dear NGUYEN VAN TUANH, W1, 2 children

H09-599

- [] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.
- [] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.
- [✓] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

- [] Đơn xin nhập cư vào Hoa kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hội đủ điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA
- [] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chung (Public Interest Parole Program) để chính phủ Hoa kỳ khỏi xuong vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tổn phí đi chuyển đi Hoa kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bảo trợ Ông/Bà cho đến khi tình trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa kỳ.
- [✓] Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hội đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám Đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Prasert E. [Signature]

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

[] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone:

* Fax:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

**RE: Nguyen Van Thanh
IV # 252961**

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #252961. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,



(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (

* Fax:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

RE: **Nguyen Van Thanh**
IV # 252961

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #252961. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,



(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hội Trường Hội Tù nhân chính tại Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975. Thời gian bị giam giữ từ 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gần bỏ rời Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy vọng nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160916 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó đội Trưởng Pháo đội Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của anh tăng phái cho Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5 Bộ Binh hành quân tại vùng SNUOL, KAMPUCHIA. Đón vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra nước Lào và bị giam giữ tại Sơn La đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp phái đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trao đổi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được trao trả về và ở lại trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục hợp tác với ông Lầu trong quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn để cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi sau này khi đến lượt được phóng vấn.

Kính chào toàn thể.

Một nhóm tù binh

Hương

Phu

Chung

Trung úy Nguyễn Văn Hương
Số quân 65A/110.445

Trung úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Trung úy Trường Công Chính
Số quân 64A/142.554

Thinh

Trần

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

~~Xin gửi đến các~~

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUYNH

QUẬN I. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Salgôn ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Nhà Trưởng Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ
quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị
bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Được sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ
VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gần bó với Chính Phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi
nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160916 nhập ngũ tháng
1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó đội Trưởng Pháo đội
Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971,
Pháo đội của anh tăng phái cho Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5 Bộ
Biên hành quân tại vùng SAOUL, KAMPUCHIA, đơn vị của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị giam giữ tại Sơn La đến 20 tháng 2 năm 1976
được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp gia
đình Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trao đổi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được trao trả về và ở lại trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục họp thân ngỗ hân among quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn để cứu xét lại thường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi sau này khi đến biết được phóng vấn.

Kính chào toàn kết.

Một nhóm tù binh

Flower

Lin

Chueh

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trương Công Chính
Số quân 64A/142.554

Thinh
Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160956

Fa
Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

*Địa chỉ liên lạc:

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỐNG QUỲNH.

QUẬN I. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi
Ông, Bà Hội Trường Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bác tửng tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THANH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo cáo quý Hội như sau để nhớ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bác gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/150.986 - được thăng cấp tử Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé Trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng phái cho Chiến đoàn 8, Sư đoàn 5 Bộ Binh, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường mai rứt lui. Sản xuất từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchea - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 Đường Cộng Quyền Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hàm Kiệm nay gọi là xã Hàm Cường Hàm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông

Kính thưa quý Ông, Bà

Bác từ tha thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo từ 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và như nước XHCN VN đã đồng ý cấp pho hộ chiếu ủng như giấy báo tàn danh sách chuyển Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng văn hóa kỹ thuật tôi chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả tù A năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị quản thúc và bị quản
chức thêm ở tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi phải được trao đổi tù binh - nên như được trả về với quân đội VNCH
từ sau 1975 tôi lại phải bị họ tập cải tạo tiếp rồi còn ở trong quản
trữ - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dồn
dum được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi
khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác
đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại
sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan cứu xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đoàn kết

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành
25/15 Cống Quỳnh
Quận I - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

- [] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.
- [] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

- [✓] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

- [] Đơn xin nhập cư vào Hoa kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hội đủ điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA
- [] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chung (Public Interest Parole Program). Để chính phủ Hoa kỳ khỏi xường vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tổn phí đi chuyển đi Hoa kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bảo trợ Ông/Bà cho đến khi tình trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa kỳ.
- [✓] Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hội đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám Đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Paul E. Smith



Bangkok, Thailand

15 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

I V # 252961

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
~~PHÒNG 2027~~
Số 35 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

EX-111A (THU) 40

Thi hành án văn, quyết định tha số h3 ngày 20 tháng 2 năm 1975
của lực lượng pháp - An quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thanh sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký NKTT 35/5 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Cán bộ Đại úy - Phan Văn Hùng - Tài đoàn 52 pháo binh

Ngày bắt 30.5.1971 An phạt Tu hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

cộng thành _____ năm _____ tháng.

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng.

Nay về cư trú tại 35/5 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận 2 - Sài Gòn.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lấn tay ngón trở phải

của _____

Đang làm số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy

ngày 07 tháng 9 năm 1980

Giám sát

F. TRUONG HONG



Chánh

[Handwritten signature and stamp]



HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIETNAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, Arlington, VA 22205-0635

Tel: (

FAX COVER SHEET

DATE: July 18, 1991

TO : Mr. James Williard

FAX #: 202-663-1061

FROM: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

NO. OF PAGES include cover sheet: 08

SUBJECT: Vietnamese prisoners of War (POW).

I will call you tomorrow.

Tho



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

RE: Nguyen Van Thanh
IV # 252961

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #252961. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,



(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment

LỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG PC27
Số 35 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

CẤP LẦN THỨ 1

Thi hành án văn, quyết định tha số 43 ngày 20 tháng 2 năm 1976
của lực lượng pháp - Bộ Quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thanh sinh năm 1939

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký NKTT 25/15 Công Quỳnh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy - phạm tội giết người, Tội đoàn 52 phạm tội

Ngày bắt 30.5.1971 Án phạt Tử hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 25/15 Công Quỳnh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận 2 - Sài Gòn

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lấn tay ngón trở phải
của _____

Danh bản số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy

ngày 07 tháng 9 năm 1990

Giám sát

T. TRUONG PHONG



Chánh

[Signature]

Giám sát

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

- [] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.
- [] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.
- [X] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH.
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

ODP # _____

(If known)

DATE FILED _____

252961

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

NGUYEN Van Thanh	M	1939	friend	Doi 7, Hop-tac-xa Nong Nghiep HamCuon Ham Thuan Nam, Thua
------------------	---	------	--------	---

SECTION II:

Your name _____ Ngoc Thi NGUEN
(and A/K/A)

Date of birth _____ Feb 19, 1938 Sex _____ F

Place of birth _____
(Include Country) Saigon, Viet-Nam

Current address _____

Phone Number (home) _____
(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. Jul 16, 1975

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States _____

Allen Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen

☐ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☐ No ☒ If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN Van Thanh	1939 Viet-Nam	friend	Doi 7, HTX Ham Cuong H. Ham Thuan Nam Tinh Thuan, Hai Viet-Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Bn Title/Grade: Captain, Artillery

Name/Position of Supervisor: _____
Co, A Battery
52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Cam

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 5/30/71 to 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: (from (month/year) _____ to (month/year) _____)

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

HA Thu	Thuy	11/13/46	wife
NGUYEN Thanh	Thong	02/20/69	son
nguyen Thi	Thanh-Thuy	08/27/69	dau
NGUYEN Thanh	Thai	03/10/71	son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 19 88

[Signature]
Signature of Notary Public
My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Print Name Legibly

Signature



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

ODP # _____

(If known)

DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN Van Thanh	M	1939	friend	Doi 7, Hop-tac-xa Nong Nghiep HamCuon Ham Thuan Nam, Thua

SECTION II:

Your name _____ Ngoc Thi NGUEN
(and A/K/A)

Date of birth _____ Feb 19, 1938 Sex _____ F

Place of birth _____
(Include Country) Saigon, Viet-Nam

Current address _____

Phone Number (home) _____
(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. Jul 16, 1975

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen

☐ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit. Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (If any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN Van Thanh	1939 Viet-Nam	friend	Doi 7, HTX Ham Cuong H. Ham Thuan Nam Tinh Thuan Hai Viet-Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Bn Last Title/Grade: Captain, Artillery

Name/Position of Supervisor: _____
Co, A Battery
52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Camb

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 5/30/71 to 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

HA Thu Thuy	11/13/46	wife
NGUYEN Thanh Thong	02/20/69	son
nguyen Thi Thanh-Thuy	08/27/69	dau
NGUYEN Thanh Thai	03/10/71	son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 19 88

[Signature]
Signature of Notary Public
My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Print Name Legibly

Signature



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

ODP # 252961

(if known)

DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (if Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS in VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

NGUYEN Van Thanh	M	1939	friend	Doi 7, Hop-tac-xa Nong Nghiep HamCuon Ham Thuan Nam, Thua
------------------	---	------	--------	---

SECTION II:

Your name Ngoc Thi NGUEN

Alien Number (if applicable) _____

(and A/K/A)

Date of birth Feb 19, 1938 Sex F

Place of birth _____

(Include Country) Saigon, Viet-Nam

Current address _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen☐ Permanent Resident☐ Refugee☐ Asylee☐ Other (Please Explain): _____

Phone Number (home) _____

(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. Jul 16, 1975

Social Security Number _____

Your Original Case Number: _____

Agency through which you came to the United States WA State Program

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: _____

and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN Van Thanh	1939 Viet-Nam	friend	Doi 7, HTX Ham Cuong' H. Ham Thuan Nam Tinh Thuan, Hai Viet-Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Last Title/Grade: Captain, Artillery

Name/Position of Supervisor: Co, A Battery

52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Cam

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 5/30/71 to 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

HA Thu Thuy	11/13/46	wife
NGUYEN Thanh Thong	02/20/69	son
nguyen Thi Thanh-Thuy	08/27/69	dau
NGUYEN Thanh Thai	03/10/71	son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 19 88

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Print Name Legibly

Signature



Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH.
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, W.I, 2 children

H09-599

- [] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.
- [] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.
- [✓] Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

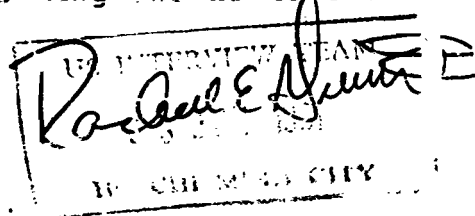
If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

- [] Đơn xin nhập cư vào Hoa kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hội đủ điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA
- [] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chúng (Public Interest Parole Program) do chính phủ Hoa kỳ khởi xướng vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tổn phí đi chuyển đi Hoa kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bảo trợ Ông/Bà cho đến khi tình trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa kỳ.
- [✓] Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hội đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám Đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



sốt sắng, tích cực ủng hộ tinh thần cho Hội chúng tôi trong suốt thời gian 14 năm qua, từ những ngày đầu đầy khó khăn đến nay.

Thưa các anh em cựu tù nhân chính trị hiện đang có mặt trong bữa tiệc chia tay này.

Các anh em thương mến,

Lời nói chân tình, ngắn ngủi mà Hội GĐTNCTVN muốn gửi tới các anh em là: “Không có một cuộc chia tay nào mà không buồn, dù sự chia tay đó do mình chọn lựa.”

Chúng tôi mong mỗi anh em đừng để những khó khăn tạm thời của cuộc sống mới chi phối. Những ngày ở trong tù, khó khăn, nhục nhã, đau buồn mà các anh đã anh dũng, hào hùng vượt qua để tồn tại đến ngày hôm nay. Xin các anh em hãy dùng cái dũng khí đó để vượt qua thử thách cuối cùng ở nơi đây. Cầu chúc anh em thành công, hạnh phúc và đại gia đình tù nhân chính trị của chúng ta mỗi ngày một đông đảo hơn.

Trước khi dứt lời, tôi xin quý vị hãy cùng chúng tôi dành một phút cầu nguyện cho anh linh các chiến sĩ Hoa Kỳ và Việt Nam đã hy sinh cho lý tưởng tự do được an nghỉ nơi miền vĩnh cửu.

Xin cảm ơn và kính chào quý vị.

KHÚC MINH THƠ

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG 027
Số 35 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

CHỖ LƯU LƯU

Thi hành án văn, quyết định, tha số h2^{GP} ngày 20 tháng 2 năm 1976
của Lục quân pháp - Bộ quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thành sinh năm 1939

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký NKTT 25/5 Công Quynh Quận 2 Thành Phố Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy - phân tập tướng, Tái huấn 52 pháo binh

Ngày bắt 20.5.1971 An phạt Tù hình M bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 25/5 Công Quynh Quận 2 Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận 2 Sầu Bàng

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngón trở phải

của _____

Đang bản số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy _____

ngày 07 tháng 9 năm 1980

Giám sát

T. TRUONG HONG

08 9 90



Chánh

[Handwritten signature and stamp]

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG PC27

Số 35 / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

CẤP LÃNH ĐẠO

Thi hành án văn, quyết định tha số 43^{GP} ngày 20 tháng 2 năm 1976
của Cục quản phạt - Bộ Quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thanh, sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký NKTT 25/15 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Can tội Đại nuy - phản động, Tội trốn 52 phạm hình

Ngày bắt 30.5.1974 Án phạt Tù hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị xử án mới về tội

cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án lần; cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 25/15 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận 2 - Sài Gòn.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trở phải

của

Đanh bản số Tên

Lập tại người được cấp giấy

ngày 07 tháng 9 năm 1980

Giám sát

F. TRUONG HONG



Chinh

mei-
Hoàng Văn

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG PC27

Số 35 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

CAP LÃNH ĐẠO

Thi hành án văn, quyết định tha số h3 ngày 20 tháng 2 năm 1976
của lực quân pháp - Bộ quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thanh sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký NKTT 25/5 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy - phạm tội giết người, Tội trốn 52 phạm tội

Ngày bắt 30.5.1974 Án phạt Tử hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

ong thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần; công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 25/5 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận 2 Sầu Bàng

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngón trở phải

của _____

Đánh dấu số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy

ngày 07 tháng 9 năm 1980

Giám sát

F. TRUẦN - HỒNG



Chánh

[Handwritten signature and stamp]

IV # 252961

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG DC27
Số 35 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

CẤP LỖ LẮM TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 43^{GP} ngày 20 tháng 2 năm 1976
của Lưu Quân Pháp - Hà Quốc Phụng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thanh sinh năm 1939

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký NKTT 35/15 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Cán tại Đại úy pháo tập mìn, Tiểu đoàn 52 pháo binh

Ngày bắt 30.5.1971 An phạt Tử hình bị bãi

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 35/15 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận Chơ Sài Gòn

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lấn tay ngón trỏ phải
của _____

Danh bản số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy _____

ngày 07 tháng 9 năm 1980

Giám sát

F. TRƯỞNG ĐOÀN



Thanh

Trưởng Đoàn

Trưởng Đoàn

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYET ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh

Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thông số nhà (số 115)
xã (phố) Đường Công An huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh.

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

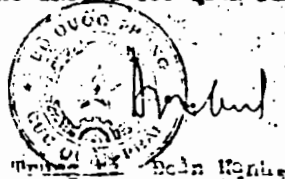
Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chuyển quyền địa phương xét và tuyển bố trí quyền công dân, /.

T/L THU TRƯỞNG CUC QUAN PHAP

Thực
anh Nguyễn Văn Thành
là di học tập về cơ đến
tại Ủy ban Nhân dân Cách
mạng 4 phường NCT



CHỨNG THẬT

Đương sự Nguyễn Văn Thành được phóng thích về, có tên tại Ban An Ninh Phường trình diện.

Nguyễn cử Trịnh ng ay 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

[Signature]

[Signature]
Trưởng Ban An Ninh

Saigòn ngày 14 tháng 6 năm 1991

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trưởng Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bởi được tin dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo các quý Hội như sau để nhờ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bởi gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/150.986 - được thăng cấp tử Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đài A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Long nay gọi là Sông Bé trong Chiến dịch Tân Thành 1/71 năm 1971, Pháo đài A của tôi được tăng phái cho chiến - Lữ 8, Sư đoàn 5 Bộ Binh, hành quân tại vùng SNUOL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường mai rút lui. Lần hết tù tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 Đường Công Quyền Quận I Saigòn. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hầm Kiềm nay gọi là xã Hầm Lương Hầm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Bởi bị tha thuyên qua Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo trên 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà nước HCMVN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tên danh sách công dân Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong Tết 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng văn Hoa Kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm 9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị gran diện và bị quai thúc thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như tôi phải được trao đổi tù binh - nếu như được thả về với quân đội VNCH thì sau 1975 tôi lại phải bị học tập cải tạo tiếp nếu còn ở trong quốc gia - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dành dụm được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn để xét lại trường hợp của tôi cũng như những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành
25/15 Cống Quỳnh
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Nhà Trưởng Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ
quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị
bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ
VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gần gũi với Chính Phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình chúng tôi
nên lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160966 nhập ngũ tháng
1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó đội Trưởng Pháo đội
Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971,
Pháo đội của anh tăng phái cho Chiến đoàn 8 Tiểu Đoàn 5 Bộ
Binh hành quân tại vùng SAOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị giam giữ tại Sơn La đến 20 tháng 2 năm 1976
được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp phái
đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hệ đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
thao đổi tù binh chiến tranh. Vì thế nếu được trao trả về và ở lại
trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập
cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục họp kín ngỗ lãn mong quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Đài Loan để
cứu lại lại thường hợp của Anh Bình và cho chúng tôi
sau này khi đến lượt được phóng vấn.

Kính chào toàn kết.

Một nhóm tù binh

Flower

Phu

Chueh

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 05A/110.445

Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trường Công Thịnh
Số quân 64A/142.554

Uinh

Fu

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

Xếp chỉ dẫn lạc.

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỐNG QUỲNH

QUẬN 1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM



Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH :
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961

NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trường Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bác tưởng tin dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kinh báo cáo quý Hội như sau để nhờ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bác gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/150.986 - được thăng cấp từ Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo Lội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3052 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong chiến dịch Tân Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng phái cho chiến đoàn 8, Sư đoàn 5 Bộ Binh, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường máu rút lui. Sản xuất từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchea - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 Đường Công Quyền Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hàm Kiệm nay gọi là xã Hàm Cường Huyện Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Bác hi thưa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo từ 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà nước LHCA VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tàn tật sách nguyên Chính Phủ Hoa Kỳ. Không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng vẫn Hoa kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tể chuần.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị gran đoạn và bị quai
chối thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi phải được trả đả từ binh - nếu như được trả về với quân đả VNCH
từ sau 1975 tôi lại phải bị học tập cải tạo tiếp nếu còn ở trong quai
ngũ - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà

Trong thời gian nhận được giấy phuy cho xuất cảnh và nhận hộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dảm
dum được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị chi sự ra đi
khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đả số anh em khác
đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Thủ Hoa kỳ, đả
sứ Hoa kỳ tại Ehai đản để xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh đả rơi vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đản kết

Thơnh

Nguyễn văn Thơnh
25/6/75 Cộng Quai
Quai I - T.P. Hố Chi Minh
Việt Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh

Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thôn (số nhà) 15
xã (phố) *Đường Công An* huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) *Đà Nẵng*

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện, ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyển bố trí quyền công dân.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP



CHỨNG THỰC

Dương sự Nguyễn Văn Thành được phóng thích về, có tên tại Ban An Ninh Phường trình diện.

Nguyễn cơ Trại ng ay 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Nguyễn Văn Thành

28/4/76

*Thực
anh Nguyễn Văn Thành
đã đi học tập về có đến
Ủy ban Nhân dân Dân cách
mạng 4 phường NCT*

BO QUỐC PHÒNG
CỤC QUAN PHÁP

Số: 43 /QP

VIỆT NAM LAN CHU CÔNG HOÀ
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 22/CT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh

Nguyễn Văn Thanh
cho về làm ăn sinh sống tại thôn xã nhà (số 15)
xã (phố) Đường Công An huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hà Nội

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyển bố trí quyền công dân.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP



CHỨNG THẬT

Dương sự Nguyễn Văn Thanh được phóng thích về, có tên tại Ban An Ninh Phường trình diện.

Nguyễn cơ Trình ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Chức
anh Nguyễn Văn Thanh
là ai học tập về có đến
nhà tại Ủy Ban Nhân Dân Cách
Mạng 4 phường NCT

28/4/76

[Signature]

[Signature]
Trưởng Ban An Ninh

**BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC QUAN PHÁP**

Số: 43/QP

VIỆT NAM LAN CHU CÔNG HOÀ
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh

Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thôn số nhà 15,
xã (phố) *Đường Công An*, huyện (quận) *...*
tỉnh (thành phố) *...*

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình
diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyển bố trí quyền công
dân.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP



CHƯNG THẮP

Đương sự *Nguyễn Văn Thành* được phóng
thích về, có tên tại Ban An Ninh Phường
trình diện.

Nguyễn cơ Trình ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Chức
anh Nguyễn Văn Thành
đã đi học tập về có đến
nhà tại Ủy ban nhân dân cách
hàng 4 phường NCT

28/4/76

Nguyễn Văn Thành

Trưởng Ban An Ninh

BO QUỐC PHÒNG
CỤC QUAN PHÁP
--0--

Số: 43 /QP

VIỆT NAM LAN CHU CÔNG HÒA
Độc lập Tự do Hạnh phúc
=====

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phỏng thích anh

Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thôn (số nhà) 415
xã (phố) Đường Công An huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hà Nội

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyển bố trí quyền công dân.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP



Trưởng Cục Quan Pháp

CHUNG THẮT

Đương sự Nguyễn Văn Thành được phỏng thích về, có tên tại Ban An Ninh Phường trình diện.

Nguyễn cử Trình ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành

Trưởng Ban An Ninh

Thực
anh Nguyễn Văn Thành
đã đi học tập về có đến
nhà tại xã Ban An Ninh Dân cách
tỉnh 4 phường NCT

28/4/76

BO QUỐC PHÒNG
CỤC QUAN PHÁP

-- 0 --

S5: 43/QP

VIỆT NAM LẠN CHỦ CÔNG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh

Nguyễn Văn Thành

cho về làm ăn sinh sống tại thôn (số nhà) 15
xã (phố) Đường Công Quyền huyện (quận) 2

tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh

Điều 2:- Trục cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình
diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyển bổ trí quyền công
dân./.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP

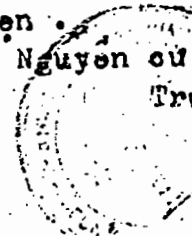


Trưởng Cục Quan Pháp Đoàn Kế Hoạch

CHUNG THẮT

Đương sự Nguyễn Văn Thành được phóng
thích về, có đến tại Ban An Ninh Phường
trình diện.

Nguyễn cử Trình ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh



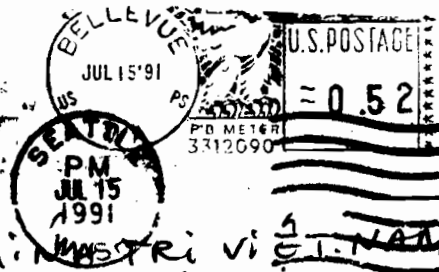
Trưởng Ban An Ninh

Thực
anh Nguyễn Văn Thành
là cán bộ tập về có đến
trình tại Ủy ban Nhân dân Cách
mạng 4 phường NCT

Đương sự

Trưởng Ban An Ninh

NGUYEN VAN THANH
c/o NGOC-THI NGUYEN



Tai hinh
CT
Sinh viên James
7/18/91

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
(Families of Vietnamese Political Prisoners Association)
P.O. Box, 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635.

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỲNH
QUẬN I. T.P. HỒCHIMINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trường Học Cử nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bởi tôi tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo cáo quý Hội như sau để nhớ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bởi gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1953 - số quân 59/160.956 - được thăng cấp từ Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo Lôi A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng phái cho Chiến - Đoàn 8, Sư - Đoàn 5 B5 Bình, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường mai rút lui. Sau hết từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchea - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 Đường Cộng Quỳnh Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hàm Kiếm nay gọi là xã Hàm Lương Hàm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Được từ thừa thuận giữ Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những từ nhân học tập cải tạo từ 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và nhập nước XHCN VN để đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tin danh sách chuyển Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt từ nhân cải tạo trước đây sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng vẫn Hơ x kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.


Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm. 9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị quản thúc và bị quản chế thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như tôi phải được trao đổi tù binh - nên như được trả về với quân đội VNCH từ sau 1975 tôi lại phải bị học tập cải tạo tiếp nếu còn ở trong quân ngũ - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dồn được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn cứu xét lại trường hợp của tôi cũng như những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể



Nguyễn Văn Thành
25/15 Cống Quỳnh
Quận I - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trường Hòa Bù nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bởi tôi tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo cáo quý Hòa như sau để nhờ quý Hòa can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bởi gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/150.986 - được thăng cấp từ Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo Lội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Long nay gọi là Sông Bé Trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng phái cho Chiến đoàn 8, Sư đoàn 5 Bộ Binh, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường mai rút lui. Lần lượt từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Kampuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra nước Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 Đường Công Quyền Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Hàm Kiếm nay gọi là xã Hàm Cường Hàm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà.

Được từ thừa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo từ 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và như nước XHCA VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tan danh sách chuyên Chính Phủ Hoa Kỳ. Không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 5/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phòng văn Hoa Kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm.
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị quản đoạn và bị quản
chặt thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi phải được trao đổi tù binh - nếu như được trả về với quân đội VNCH.
Từ sau 1975 tôi lại phải bị họ tiếp cải tạo tiếp rồi còn ở trong quan
ngữ - a quốc lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dồn
dum được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho bị ra đi
biển Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác
đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, tại
Hội Hoa Kỳ tại Đài Loan để xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể

Chonle

Nguyễn Văn Thành

25/15 Ông Quỳnh

Quận I - T.P. Hồ Chí Minh

Việt Nam

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hội Trường Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975 thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó đội Trưởng Pháo đội Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Sài Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội của anh tăng phái cho Chiến đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp phái đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trao đổi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được trao trả về và ở trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục họp thăm ngỏ hầu mong quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan để cứu xét lại trường hợp của anh Thành và cho chính chúng tôi sau này khi đến hết được phóng vấn.

Kính chào toàn kết.

Hội nhóm tù binh

Hoàng

Loan

Chanh

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trương Công Chính
Số quân 64A/142.554

Thành

Trần

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

~~Địa chỉ điện báo~~

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỐNG QUỲNH

QUẬN 1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Salgon ngày 15, tháng 6 năm 1991.

Kính gửi:

Ông, Bà, Hội Trường Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975 thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59160916 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó đội Trưởng Pháo đội Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh Tổng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội của anh tăng phái cho Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5 Bộ Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp giải đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời
giàn cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
thao dôi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được thao thả về và ở
trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập
cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục họp hôm ngỏ hầu mong quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan để
cứu lại trường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi
sau này khi tên huýt được phóng vấn.

Kính chào toàn kết.

Một nhóm tù binh

Hoa Kỳ

Chu

Chen

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trường Công Chính
Số quân 64A/142.554

Chen

Chu

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986.

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822.

~~Địa chỉ liên lạc~~

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỘNG QUỲNH.

QUẬN 1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Salgôn ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Xã Trưởng Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975 thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ. Mặc dầu đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ chiếu và lên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chúng tôi là những người đã gần gũi với Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hội rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160916 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Phó Đội Trưởng Pháo Đội Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đóng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/1 năm 1971, Pháo Đội của anh tăng phái cho Chiến Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mở đường máu rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng Campuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Thế mà khi gặp phái đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cải tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ nói với anh ta là thời gian cải tạo trước 1975 không tính vào thời gian cải tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Cheo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trao đổi tù binh chiến tranh. Ví dụ nếu được trao trả về và ở trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục đi học tập cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn liên tục họp hôm ngỏ lời mong quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan để cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chúng tôi sau này khi đến hết được phóng vấn.

Kính chào Toàn Kết.

Một nhóm tù binh

Hoa

Lin

Chue

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chiến úy Trường Công Chính
Số quân 64A/142.554

Uanh

Fee

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Trung úy Diên Công An
Số quân 61A/109822

~~Địa chỉ hiện tại~~
NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CỐNG QUỲNH.

QUẬN 1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

Feb 18, 1992
NGOC T. NGUYEN

The Honorable James A. Baker III
Secretary of State U.S.
Department of State
2201 C Street, N.W.
Washington D.C. 20520

Ref: Migration to the United States denied
IV #252961/HO9-599
NGUYEN VAN THANH AND FAMILY

Dear Secretary,

On behalf of the above-mentioned ODP applicant whose petition for migration to the USA has been rejected, I beg to lodge an appeal to your benevolent attention and compassion about the particular case of this former ARVN officer, Artillery Captain.

Beneficiary of exit permits for him and his family, he was interviewed by the ODP Delegation in the HOCHIMINH City on the 8th of June 1991. Unfortunately, his application was rejected for having been a prisoner of war of VIETCONG prior to 1975. To elaborate, please find herewith attached a copy of my letter dated July 9, 1991 to the Orderly Departure Program, Bangkok.

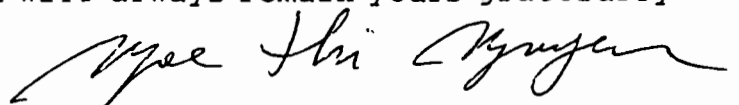
Fighting VIETCONG troops at SNOUL, CAMBODIA with the support of US Air Force making a supreme effort of bombing to destroy VC bases in this neighboring State, NGUYEN VAN THANH was made war prisoner on May 30th 1971.

After many years' detention and forced labor, first in the Cambodian forest and then at SONLA, North Vietnam, he was released in Feb 1976 for mandatory resettlement with his family in a so-call "New Economic Zone", located at about 200 km North of SAIGON, in the THUAN HAI Province.

As we are almost close relatives with our support as sponsors, NGUYEN VAN THANH wholehearted wishes to be admitted to the United States with his family for freedom and for much better cultural and working opportunities, as far as his children are particularly concerned.

For such a purpose, all of us would feel most grateful to your generous intervention for a review of NGUYEN VAN THANH's case including his eventual admission to the United States under the status of PIP (Public Interest Parolees) at sponsors' expenses

With Best Regards
I will always remain yours gratefully



NGOC THI NGUYEN

Encl: Affidavit of Support I-134
of NGOC T. NGUYEN and HUNG HUYNH

Feb 18 ,1992
NGOC T. NGUYEN

The Honorable Dick Thornburgh
Attorney General
U.S. Department of Justice
10th and Constitution Avenue, N.W.
Washington D.C. 20530

Ref: Migration to the United States denied
IV #252961/HO9-599
NGUYEN VAN THANH AND FAMILY

Dear Sir,

On behalf of the above-mentioned ODP applicant whose petition for migration to the USA has been rejected, I beg to lodge an appeal to your benevolent attention and compassion about the particular case of this former ARVN officer, Artillery Captain.

Beneficiary of exit permits for him and his family, he was interviewed by the ODP Delegation in the HOCHIMINH City on the 8th of June 1991. Unfortunately, his application was rejected for having been a prisoner of war of VIETCONG prior to 1975. To elaborate, please find herewith attached a copy of my letter dated July 9, 1991 to the Orderly Departure Program, Bangkok.

Fighting VIETCONG troops at SNOUL, CAMBODIA with the support of US Air Force making a supreme effort of bombing to destroy VC bases in this neighboring State, NGUYEN VAN THANH was made war prisoner on May 30th 1971.

After many years' detention and forced labor, first in the Cambodian forest and then at SONLA, North Vietnam, he was released in Feb 1976 for mandatory resettlement with his family in a so-call "New Economic Zone", located at about 200 km North of SAIGON, in the THUAN HAI Province.

As we are almost close relatives with our support as sponsors, NGUYEN VAN THANH wholehearted wishes to be admitted to the United States with his family for freedom and for much better cultural and working opportunities, as far as his children are particularly concerned.

For such a purpose, all of us would feel most grateful to your generous intervention for a review of NGUYEN VAN THANH's case including his eventual admission to the United States under the status of PIP (Public Interest Parolees) at sponsors' expenses

With Best Regards
I will always remain yours gratefully


NGOC THI NGUYEN

Encl: Affidavit of Support I-134
of NGOC T. NGUYEN and HUNG HUYNH

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Affidavit of Support

(ANSWER ALL ITEMS: FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

1. HUNG K. HUYNH residing at _____
(Name) (Street and Number)

(City)

(State)

(ZIP Code if in U.S.)

(Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on 11/25/56 at SAIGON, VIETNAM
(Date) (City) (Country)If you are **not** a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- a. If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number # 13064177
- b. If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- c. If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- d. If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give "A" number _____

2. That I am 35 years of age and have resided in the United States since (date) 11/80

3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

Name	Sex	Age
<u>NGUYEN VAN THANH</u>	<u>M</u>	<u>52</u>

Citizen of--(Country)	Marital Status	Relationship to Deponent
<u>VIETNAM.</u>	<u>M</u>	

Presently resides at--(Street and Number)	(City)	(State)	(Country)
<u>25/15 CONG QUYENH STREET</u>	<u>HOCHIMINH CITY</u>		<u>VIETNAM</u>

Name of spouse and children accompanying or following to join person:

Spouse	Sex	Age	Child	Sex	Age
<u>HA THU THUY</u>	<u>F</u>	<u>45</u>	<u>NGUYEN THI THANH THUY</u>	<u>F</u>	<u>22</u>
Child	Sex	Age	Child	Sex	Age
<u>NGUYEN THANH THAI</u>	<u>M</u>	<u>20</u>			
Child	Sex	Age	Child	Sex	Age

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person(s) named in item 3 will not become a public charge in the United States.

5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person(s) named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person(s) will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.

6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person(s) named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services and the Secretary of Agriculture, who may make it available to a public assistance agency.

7. That I am employed as, or engaged in the business of DATA PROCESSING with STERLING SOFTWARE
(Type of Business) (Name of concern)at _____
(Street and Number) (City) (State) (Zip Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.)

\$ 66,000

I have on deposit in savings banks in the United States

\$ 30,000

I have other personal property, the reasonable value of which is

\$ 30,000

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief.

\$ - 0 -
\$ 200,000
\$ - 0 -
\$ 100,000

I have life insurance in the sum of

With a cash surrender value of

I own real estate valued at

With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ 100,000

Which is located at

(Street and Number)

(City)

(State)

(Zip Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place an "X" in the appropriate column to indicate whether the person named is *wholly* or *partially* dependent upon you for support.)

Name of Person	Wholly Dependent	Partially Dependent	Age	Relationship to Me
HONGNHAN T. NGUYEN		X	36	wife
JUSTIN PHI HUYNH	X		4	son
JEREMY TUAN HUYNH	X		1	son

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state "None"

Name

Date submitted

- NONE -

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name

Relationship

Date submitted

HONGNHAN T. NGUYEN

wife

1982

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)

That I ☐ do intend ☐ do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, or for how long.)

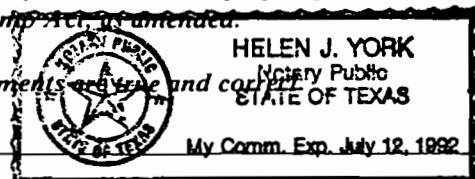
OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I acknowledge at that I have read Part III of the Instructions, Sponsor and Alien Liability, and am aware of my responsibilities as an immigrant sponsor under the Social Security Act, as amended, and the Food Stamp Act, as amended.

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent

[Handwritten Signature]



Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 31 day of December, 1991

at DALLAS, TEXAS

My commission expires on 7-12-92.

Signature of Officer Administering Oath

Helen J. York

Title Financial Serv. Rep.

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following: I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have knowledge.

(Signature)

(Address)

(Date)



**STERLING
SOFTWARE**

Directions Division

December 30, 1991

To Whom It May Concern:

Hung Huynh was employed by Sterling Software, Inc. on April 7, 1986. Mr. Huynh's salary effective January 1, 1992 will be \$44,800 base with a projected bonus of \$21,200 for a total of \$66,000.

Mr. Huynh is a Vice President and valued employee of Sterling Software. We anticipate that he will be employed by us for many years.

Yours very truly,

A handwritten signature in cursive script that reads "Dixie Turner".

Dixie Turner
Vice President



Employees Federal Credit Union

7800 Stemmons, Suite 100
Dallas, Texas 75247
(214) 637-6390

December 30, 1991

Hung Huynh

RE: Account #1919300

Dear Mr. Huynh:

The following is information on your account with the Employees Federal Credit Union as per your request:

SAVINGS: Opened 12/30/83, current balance of \$5,956.00.

Certificates of Deposit:

Number 42: Opened 7/19/91, current balance of \$5,000.00
Number 43: Opened 7/19/91, current balance of \$10,000.00
Number 60: Opened 7/25/91, current balance of \$15,170.47
Number 61: Opened 7/25/91, current balance of \$2,184.26
Number 67: Opened 1/10/91, current balance of \$3,165.69
Number 68: Opened 1/10/91, current balance of \$15,828.48

CHECKING ACCOUNT: Opened 1/06/84, current balance is \$340.78
(Satisfactory account).

Total amount on deposit as of this date: \$57,645.77.

Yours truly,

EMPLOYEES FEDERAL CREDIT UNION

Hoyt L. York
Member Services Mgr.

NCNB - DALLAS

SAVINGS ACCOUNT STATEMENT

ACCT # 190 007 3403

DDA: 1900073403 FILE DATE: 122791 CURR BAL: 10,638.47 PAGE:
TYPE: HNSA OPEN DATE: 041989 COLL BAL: 10,638.47 #NSF:
STAT: OPEN ACCOUNT STMT DATE: 120991 STMT BAL: 11,181.89 YNSF:
TRAN: ALL ACTIVITY LDEP DATE: 121991 LDEP AMT: 1,276.03 BR: 099/50
NAME: HUYNH HUNG PRIR DATE: 110691 PRIR BAL: 12,374.94 OFF#: 950
USER: NORMAL N 005 Q LRTN DATE: 000000 AVG BAL: 11,603.50 SVCW: NN

T/C	DATE	ITEM	AMOUNT	SERIAL	NO	ITEM	ADDR	SI	DESCRIPTION	SCREEN	BALANCE
048	*111591		3,400.00		5351	903003288			FROM CKG 11/15	LOC-Z 0071/5	
056	*111991		1,270.00			9617543			TELLER ITEM		
066	*112091		2,700.00		171	13035352					
066	*112691		300.00		170	7846389					
066	*120291		375.56		168	2001513					
041	*120991		52.51						NOW INTEREST		
066	121291		492.00		173	9734962					10,689.89
048	121991		800.00		2275	903002561			FROM CKG 12/18		11,489.89
048	121991		1,276.03		2273	903002560			DEPOSIT 12/18		12,765.92
066	122691		1,095.81		174	9618127					11,670.11
066	122791		1,031.64		172	7522552					10,638.47

END: PRESS ENTER TO REVIEW; ENTER NEW SERVICE DATA; OR INITIATE END OF SESSION
PSDDA1

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Affidavit of Support

(ANSWER ALL ITEMS: FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

I, NGOC T. NGUYEN, residing at _____
(Name) (Street and Number)

(City) (State) (ZIP Code if in U.S.) (Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on 2/19/38 at SAIGON, VIETNAM
(Date) (City) (Country)

If you are *not* a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number 11044494
- If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give "A" number _____

2. That I am 53 years of age and have resided in the United States since (date) July 1975

3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

Name <u>NGUYEN VAN THANH</u>		Sex <u>M</u>	Age <u>52</u>
Citizen of—(Country) <u>VIETNAM</u>		Marital Status <u>Married</u>	Relationship to Deponent <u>FRIEND</u>
Presently resides at—(Street and Number) <u>25/15 CONG QUYNH STREET</u>		(City) <u>HO-CHI-MINH CITY</u>	(State) <u>VIET-NAM</u>

Name of spouse and children accompanying or following to join person:

Spouse	Sex	Age	Child	Sex	Age
<u>HA THU THUY</u>	<u>F</u>	<u>45</u>			
<u>NGUYEN THI THANH THUY</u>	<u>F</u>	<u>22</u>			
<u>NGUYEN THANH THAI</u>	<u>M</u>	<u>20</u>			

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person(s) named in item 3 will not become a public charge in the United States.

5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person(s) named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person(s) will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.

6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person(s) named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services and the Secretary of Agriculture, who may make it available to a public assistance agency.

7. That I am employed as, or engaged in the business of Medical Device Manufacturing with Physio Control
(Type of Business) (Name of concern)
at 11811 Willough Road NE. REDMOND WA 98073-9706 U.S.A.
(Street and Number) (City) (State) (Zip Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.)

\$21,384.00

I have on deposit in savings banks in the United States

\$1,500.00

I have other personal property, the reasonable value of which is

\$

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief.

\$ - 0 -

I have life insurance in the sum of

\$ 200,000.00

With a cash surrender value of

\$ - 0 -

I own real estate valued at

\$ - 0 -

With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ none

Which is located at _____
(Street and Number) (City) (State) (Zip Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place an "X" in the appropriate column to indicate whether the person named is *wholly* or *partially* dependent upon you for support.) none

Name of Person	Wholly Dependent	Partially Dependent	Age	Relationship to Me

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state "None"

Name	Date submitted

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name	Relationship	Date submitted
NGUYEN VAN DANG + PHAN THI LUU	PARENTS	1982
NGUYEN KIM DONG AND HIS FAMILY	BROTHER	1990

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)

That I ☐ do intend ☐ do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, or for how long.)

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I acknowledge at that I have read Part III of the Instructions, Sponsor and Alien Liability, and am aware of my responsibilities as an immigrant sponsor under the Social Security Act, as amended, and the Food Stamp Act, as amended.

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent Ngoc Thi Nguyen

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 8th day of January, 19 92

at Redmond, WA My commission expires on 12/5/95

Signature of Officer Administering Oath Alexis Ayala Title Notary

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following: I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have knowledge.

Physio-Control Corporation
11811 Willows Road Northeast
Post Office Box 97006
Redmond, WA 98073-9706 USA
Telephone: 206.867.4000
Fax: 206.867.4227

PHYSIO
CONTROL

January 8, 1992

RE: NGOC T. NGUYEN

To Whom It May Concern:

Ms Nguyen has been employed by Physio-Control Corporation since January 8, 1979. She is currently working as an electronic assembler and her annual salary is \$21,384.00. Her Savings Plan account value as of December 10, 1991 is \$21,150.26.

Additionally, she has life insurance valued at \$93,000 and accidental death and dismemberment insurance at \$143,000.

Please let me know if you need other information.

Fern D. Radford

Fern D. Radford
Human Resources Analyst

LUXAR

C O R P O R A T I O N

February 13, 1992

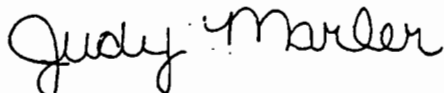
To Whom It May Concern:

Dong Nguyen is currently employed by Luxar Corporation. We find Dong to be a very hard worker. He is always at work on time and very dedicated to doing a good job. He is willing to help his co-workers whenever needed.

We consider ourselves very fortunate to have such a good worker as Dong on our staff.

Sincerely,

LUXAR CORPORATION



Judith A. Marler
Personnel Manager

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỲNH
QUẬN I. T.P. HỒCHIMINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Trưởng Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bởi tôi tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm 1939 tại Phan Thiết, kính báo cáo quý Hội như sau để nhớ quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bởi gia nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 - số quân 59/160.986 - được thăng cấp tú Chuẩn úy đến 1969 là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo Lôi A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé trong Chiến dịch Tân Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi được tăng phái cho Chiến-Đoàn 8, Sư-Đoàn 5 B5 Bình, hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mở đường máu rút lui. Sau hết từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị giam giữ tại rừng Campuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích về tại số 25/15 đường Cộng Quỳnh Quận I Saigon. Một tháng sau tôi bị đưa đi vùng kinh tế mới tại Xã Hàm Kiệm nay gọi là Xã Hàm Cường Huyện Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng làm nông.

Kính thưa quý Ông-bà

Báo hi thưa thưa gia đình Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN thì những tù nhân học tập cải tạo trên 3 năm được xét nhập cảnh Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà nước HCMVN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tên danh sách chuyển Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt tù nhân cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phương vấn Hoa Kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh thả là 4 năm 9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị gran đoạn và bị quai thúc thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như tôi phải được trao đổi tù binh - nếu như được trả về với quân đội VNCH thì sau 1975 tôi lại phải bị họ tiếp cải tạo tiếp nếu còn ở trong quai ngục - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phóng thích sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dành dụm được ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và đa số anh em khác đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan xét lại trường hợp của tôi cũng như những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rơi vào trường hợp như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành
25/15 Công Quỳnh
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Pages Removed (S.S.)

3 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN VĂN THÀNH
(1939) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 11th 2008